

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-PT

Ngày: 18 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Tô Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2018/TLPT - HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hùng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Hùng T, sinh năm 1987; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ con: chưa có; tiền án: Bản án số 117/HSST ngày 02/10/2006 của Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 118/HSST ngày 2/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản, ra trại ngày 23/10/2015; tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 30/6/2017 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

**** Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Minh C không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).***

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).***

- Nguyễn Văn K1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

- Phạm Văn K2, sinh năm 1980, nơi cư trú: xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C và Lê Hùng T đều cư trú tại N, thành phố B là người nghiện ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân ngày 24/6/2017 C và T đã bán 01 gói Heroine cho Nguyễn Văn K1, sinh năm 1987 trú tại thị trấn P, huyện S và Phạm Văn K2, sinh năm 1980 trú tại xã K, huyện S; ngày 26/6/2017 C đã bán cho K1 01 gói Heroine cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, Nguyễn Văn K1 và Phạm Văn K2 đi xe mô tô từ nhà K1 ở xã K, huyện S đến thành phố B chơi. Đến khoảng 11 giờ do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K1 và K2 mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, K1 biết Nguyễn Minh C có bán ma túy nên đã bảo K2 chở vào nhà C để mua ma túy. Khi đến cổng nhà C, K1 gọi C ra và hỏi mua 200.000 đồng Heroine, C bảo K1 ra ngoài đợi, sau đó C gọi điện cho T nói với T có người mua 200.000 đồng Heroine rồi C ra đầu ngõ gần nhà C đứng. Khoảng 15 phút sau K2 và K1 quay lại thì thấy C đang đứng ở đầu ngõ, K2 dừng xe cách chỗ C đứng khoảng 40m còn K1 xuống xe đi bộ đến chỗ C đưa cho C 200.000 đồng, cùng lúc này T đi bộ từ nhà T ra đưa cho K1 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng gói nilon màu trắng và C đưa cho T 200.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán ma túy do không tin tưởng C và T, K1 đã dùng điện thoại di động để ở túi ngực quay lại toàn bộ quá trình giao dịch mua bán ma túy giữa K1, C và T.

Sau khi mua được Heroine, K1 đi ra chỗ K2 chờ rồi cả hai đi xe máy đến khu vực cổng bệnh viện tâm thần Ninh Bình, K1 nhặt một mảnh giấy bạc ở ven đường và lấy gói Heroine ra chia làm hai, K2 lấy gói Heroine gói bằng giấy bạc

còn đưa cho K2 gói Heroine gói bằng nilon. Sau đó K1 và K2 đi về huyện S, K1 đã sử dụng hết còn K2 sử dụng một phần.

Sáng ngày 26/6/2017 K2 bỏ số Heroine còn lại vào trong túi quần, rồi đi đến khu vực phố Đ, phường K, thành phố B thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính, thấy vậy K2 đã tự giác lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng mép viền màu xanh kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói Heroine do K2 và K1 góp tiền mua ngày 24/6/2017 của C và T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập K1 đến làm việc, tại cơ quan điều tra K1 đã khai nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Lần thứ hai:

Khoảng 07 giờ ngày 26/6/2017, Nguyễn Văn K1 đi xe Bus từ bến xe S đến thành phố B chơi, đến khoảng 9 giờ K1 điện thoại cho C hỏi mua 200.000 đồng Heroine, C đồng ý và hẹn K1 vào nhà C ở thôn T, xã N. Sau khi điện thoại cho C, K1 đi taxi đến nhà C, khi đến gần nhà C thì gặp C đang đứng ngoài đường, C bảo K1 đứng chờ còn C đi bộ vào nhà T gặp T ở cổng, T đưa cho C 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm có mép viền màu xanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi lấy được gói Heroine từ T, C quay ra chỗ K1 chờ, trên đường đi C nhặt một mảnh giấy viết học sinh màu trắng ở trên đường gói lại và đưa cho K1, K1 đưa lại cho C 200.000 đồng thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ của K1 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm có mép viền màu xanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, 01 điện thoại Sam Sung màu trắng; thu của C 210.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho K1, 01 điện thoại Nokia màu xanh.

Căn cứ vào lời khai của C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật của Nguyễn Minh C kết quả không thu giữ tài sản đồ vật gì; khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ trong chiếc gối ở đầu giường trong phòng khách một gói nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước 1,5 x 1,5cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trên mặt tủ lạnh trong nhà kho của gia đình T một túi nilon màu trắng có

kích thước 8x5cm bên trong có 100 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước 1,5 x 1,5 cm; 02 khẩu súng cò nòng tự chế bằng ống nhựa PVC; thu giữ trong người T 01 ví da màu nâu đã cũ bên trong có số tiền 2.800.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hùng T.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu của Phạm Văn K2 nặng 0,0191 gam, ký hiệu M2. Tại bản kết luận giám định số 156 ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 0,0191 gam là chất ma túy loại Heroine.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K1 khi bắt quả tang nặng 0,0239 gam ký hiệu M.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ tại nhà Lê Hùng T nặng 0,1202 gam ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 155 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,0239 gam; M1 có khối lượng 0,1202 gam đều là chất ma túy loại Heroine. “Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình còn Lê Hùng T không thừa nhận ngày 24/6/2017 và ngày 26/6/2017 đã cùng với C bán ma túy cho K1 và K2.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh C, Lê Hùng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt Lê Hùng T 8 (tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26/4/2018, bị cáo Lê Hùng T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét thay đổi tội danh và giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố B ra thông báo số 01/TB-TA về việc thông báo về yêu cầu bổ sung đơn kháng cáo gửi cho bị cáo.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung đề nghị thay đổi tội danh từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hùng T rút yêu cầu kháng cáo về tội danh, bị cáo nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hùng T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hùng T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm a, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng T; áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về mức hình phạt đã tuyên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị Lê Hùng T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hùng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 24/6/2017 là đã cùng với C bán cho K1 và K2 một gói ma túy với giá 200.000 đồng như C, K1, K2 đã khai báo và đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử. Nhưng riêng đối với số ma túy đã thu giữ tại nhà bị cáo thì bị cáo vẫn không thừa nhận của mình và khẳng định không biết số ma túy đó là của ai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 24/6/2017 nhưng

sự thành khẩn trong lời khai còn ở mức độ, chưa thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T phạm tội lần này trong khi trước đó bản thân đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo nhưng áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt: Bị cáo Lê Hùng T 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hùng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/6/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (01bản).
- KTGD (02bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân TPNB (03 bản)
- VKSND TPNB (01bản)
- Chi cục THA- TPNB (01bản)
- Công an TPNB (01bản)
- Bị cáo (01bản)
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

